

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T chung sống với nhau năm 2015, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/3/2018. Quá trình chung sống, gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T có 01 con chung tên Trần Hồng Y, sinh ngày 06/8/2015, đang do anh Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Hồng Y cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồng Y nên chấp nhận sự thỏa thuận này của anh, chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Trần Hồng Y, sinh ngày 06/8/2015 cho anh Trần Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Trịnh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn Đ và chị Trịnh Thị T mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số T tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đ đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0000834 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi và số T tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0000835 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Đ và chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã T, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Liêu Chí Khanh

